**Phiếu ôn tập số 1**

Họ và tên: _____ Lớp: 2

## Kể cho bé nghe

Hay nói ầm ĩ
Là con vịt bầu
Hay hỏi đâu đâu
Là con chó vện
Hay chăng dây điện
Là con nhện con
Ăn no quay tròn
Là cối xay lúa.

Mồm thở ra gió
Là cái quạt hòm
Không thèm cỏ non
Là con trâu sắt.
Rồng phun nước bạc
Là cái máy bơm
Dùng miệng nấu cơm
Là cua, là cáy…

(*Theo* **Trần Đăng Khoa**)

**Câu 1: Tìm trong bài thơ trên tiếng chứa vần "ơm".**

| | |
|---|---|
| | *bơm* |
| | *ầm* |
| | *mồm* |

| | |
|---|---|
| | *hòm* |
| | *cơm* |
| | *vện* |

**Câu 2: Tích vào tên của những con vật/ đồ vật xuất hiện trong bài thơ.**

| | | |
|---|---|---|
| Con vịt bầu | Con chó vện | Con mèo mướp |
| Cối xay lúa | Con trâu | Chiếc máy bơm |
| Máy cày | Con cua | Con bò |
| Cái quạt hòm | Con cá cờ | Con cáy |

**Câu 3: Nối sự vật với đặc điểm tương ứng.**

| | |
|---|---|
| Con nhện con | hay sủa. |
| Con chó vện | thở ra gió. |
| Cái máy bơm | chăng tơ khắp nơi. |
| Cối xay lúa | cung cấp nước cho đồng ruộng. |
| Cái quạt hòm | Xay thóc, lúa. |

LIVEWORKSHEETS